

TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO CỦA NGƯỜI VIỆT VÙNG TÂY NAM BỘ QUA TRUYỆN NGẮN CỦA NGUYỄN NGỌC TƯ

Nguyễn Thúy Diễm*

Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

(Email: nguyenthuydiem8@gmail.com)

Ngày nhận: 15/9/2020

Ngày phản biện: 20/10/2020

Ngày duyệt đăng: 29/11/2020

TÓM TẮT

Tín ngưỡng và tôn giáo là hai trong số các loại hình văn hóa đa dạng, nổi bật của tộc người Việt vùng Tây Nam Bộ. Có thể nói, đây là những giá trị tinh thần của con người vùng đất này, có ảnh hưởng, tác động rất lớn đến đời sống tâm linh và sinh hoạt văn hóa của cư dân vùng Tây Nam Bộ, tiêu biểu là tộc người Việt. Trong bài viết này, chúng tôi sử dụng phương pháp thống kê mô tả và phân tích – tổng hợp để tìm hiểu những biểu hiện tín ngưỡng và tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, góp phần phác họa đời sống tinh thần của cư dân Việt trong quá trình sinh tồn trên vùng đất mới. Những đặc trưng này được tác giả khắc họa khá rõ nét trong bảy tập truyện ngắn tiêu biểu được viết từ năm 2001 đến năm 2016, góp phần thể hiện sự chiêm nghiệm và thấu hiểu của tác giả với văn hóa tinh thần của con người vùng sông nước miền Tây.

Từ khóa: Nguyễn Ngọc Tư, truyện ngắn, tín ngưỡng, tôn giáo, vùng Tây Nam Bộ

Trích dẫn: Nguyễn Thúy Diễm, 2020. Tín ngưỡng và tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư. Tạp chí Nghiên cứu khoa học và Phát triển kinh tế Trường Đại học Tây Đô. 10: 194-203.

*Ths. Nguyễn Thúy Diễm – Giảng viên Khoa Ngữ văn, Trường Đại học Tây Đô

1. GIỚI THIỆU

Vùng Tây Nam Bộ nói riêng, vùng Nam Bộ nói chung “là nơi có tỷ lệ dân cư theo các tín ngưỡng, tôn giáo đông, có nhiều loại hình tín ngưỡng, tôn giáo vào bậc nhất của Việt Nam... và vai trò của tôn giáo trong đời sống cư dân là rất lớn” (Ngô Văn Lê và ctv, 2017). Người Việt sinh sống nơi đây có nguồn gốc là những người di dân từ miền Bắc, miền Trung tiến vào Nam từ chính sách khẩn hoang của các chúa Nguyễn thế kỉ XVII, hầu hết là người Thuận Quảng, mang theo vào vùng đất mới những tín ngưỡng, tôn giáo vốn có và chịu ảnh hưởng bởi những tín ngưỡng, tôn giáo nội sinh nơi đây. Vì thế, thành tố văn hóa tinh thần này của người Việt rất phong phú và đa dạng, ảnh hưởng đến những sáng tác văn học của địa phương. Viết về đất và người châu thổ sông Cửu Long với những nét văn hóa tinh thần độc đáo, một trong những cái tên của văn học Tây Nam Bộ hiện đại khá thành công trong việc đưa đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo cả người Việt vào truyện ngắn của mình có thể kể đến là Nguyễn Ngọc Tư.

Đánh dấu thành công đầu tiên với tập truyện ngắn *Ngọn đèn không tắt* – giải nhất cuộc vận động sáng tác *Văn học tuổi 20* lần II năm 2000, đến nay Nguyễn Ngọc Tư là một trong số ít nhà văn trẻ được độc giả mến mộ với văn phong bình dị, dân dã. Bên cạnh những biểu hiện đặc sắc của văn hóa vật chất (âm thực, nhà ở, trang phục, phương tiện di chuyển) thì Nguyễn Ngọc Tư cũng phản ánh những giá trị văn hóa tinh thần qua các truyện ngắn của mình, trong đó đáng kể là tín

ngưỡng và tôn giáo. Đó chính là một trong những thành công của tác giả thể hiện qua tập truyện: *Ngọn đèn không tắt, Giao thừa, Cánh đồng bất tận, Gió lẻ và 9 câu chuyện khác, Khói trời lộng lẫy, Đảo, Không ai qua sông*.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái quát về tín ngưỡng, tôn giáo

Con người tuy là giống loài thông minh bậc nhất của địa cầu nhưng so với vũ trụ bao la này, họ chỉ là những sinh vật vô cùng nhỏ bé. Kiến thức của con người dù cao siêu đến cách mấy vẫn chưa thể lý giải được những bí ẩn của vũ trụ một cách tuyệt đối. Đó chính là một trong những lý do quan trọng để tín ngưỡng, tôn giáo ra đời và tồn tại. Tín ngưỡng và tôn giáo không chỉ là điểm tựa tinh thần cho con người giữa cuộc sống; mà hơn thế nữa, chúng còn là một phần quan trọng trong kho tàng văn hóa của từng đất nước, từng dân tộc và của toàn nhân loại.

Trong *Từ điển Tín ngưỡng tôn giáo*, Mai Thanh Hải đưa ra quan niệm: “tín ngưỡng là lòng tin và sự ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí; lực lượng siêu nhiên đó có thể mang hình thức biểu tượng “trời”, “phật”, “thần thánh” hay một sức mạnh hư ảo, huyền bí, vô hình nào đó tác động đến đời sống tâm linh của con người, được con người tin đó là có thật và tôn thờ” (Mai Thanh Hải, 2006) còn trong *Từ điển tiếng Việt*, “tín ngưỡng là lòng tin theo một tôn giáo nào đó” (Hoàng Phê và các cộng sự, 2009). Theo Nguyễn Bá Dương, “tín ngưỡng là lòng tin và sự

ngưỡng mộ, ngưỡng vọng vào một lực lượng siêu nhiên, thần bí” (Nguyễn Bá Dương, 2017).

Bàn về khái niệm tôn giáo, Đặng Nghiêm Vạn cho rằng, tôn giáo được hiểu là *“niềm tin vào các lực lượng siêu nhiên, vô hình, mang tính thiêng liêng, được chấp nhận một cách trực giác và tác động qua lại một cách siêu thực (hay hư ảo) với con người, nhằm lí giải những vấn đề trên trần thế cũng như ở thế giới bên kia. Niềm tin đó được biểu hiện rất đa dạng, tùy thuộc vào nội dung từng thời kỳ lịch sử, hoàn cảnh địa lí – văn hóa khác nhau, phụ thuộc vào nội dung từng tôn giáo, được vận hành bằng những nghi lễ, những hành vi tôn giáo khác nhau của từng cộng đồng xã hội / tôn giáo khác nhau” (Đặng Nghiêm Vạn, 2005).* Từ điển tiếng Việt định nghĩa: *“tôn giáo là hình thái ý thức xã hội gồm những quan niệm dựa trên cơ sở tin và sùng bái những lực lượng siêu tự nhiên, cho rằng có những lực lượng siêu tự nhiên quyết định số phận con người, con người phải phục tùng và tôn thờ” (Hoàng Phê và các cộng sự, 2009).* Trong khi đó, trong mối tương quan với tín ngưỡng, Nguyễn Bá Dương quan niệm: *“tôn giáo là một hiện tượng xã hội mang tính lịch sử, bao gồm ý thức tôn giáo, hoạt động tôn giáo và tổ chức tôn giáo mà sự tồn tại, phát triển của nó là do sự phản ánh hư ảo hiện thực khách quan*

vào trong đầu óc con người” (Nguyễn Bá Dương, 2017).

Từ những định nghĩa trên, có thể thấy rằng, tín ngưỡng và tôn giáo đều xuất phát từ niềm tin vào lực lượng siêu nhiên, tuy nhiên đôi chỗ chưa được phân biệt một cách rõ ràng, tách biệt giữa các cách hiểu. Mục đích chủ yếu của bài viết là khảo sát và phân tích những biểu hiện của chúng qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư nhằm minh chứng cho đời sống tinh thần phong phú của người Việt vùng Tây Nam Bộ.

2.2. Biểu hiện tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư

Tín ngưỡng và tôn giáo là những thành tố văn hóa lâu đời, có tầm ảnh hưởng lớn lao và rất được xem trọng của dân tộc Việt Nam. Tổ tiên người Việt ở Nam Bộ nói chung, Tây Nam Bộ nói riêng đã tiếp tục phát huy truyền thống và tạo ra những dấu ấn riêng biệt cho văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo ở vùng đất mới. Những nét văn hóa đặc sắc ấy phần nào được thể hiện qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư.

Qua khảo sát của chúng tôi trên ngữ liệu 07 tập truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư từ năm 2001 đến năm 2016, những biểu hiện tín ngưỡng, tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam Bộ được thống kê trong bảng sau:

STT	Tín ngưỡng, tôn giáo qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư	Số lượt xuất hiện	Tỉ lệ	
1	Tín ngưỡng	thờ cúng tổ tiên	18	10,4%
		thờ Trời Đất	06	3,7%
		thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh	10	5,8%
		thờ Tổ nghề	04	2,3%
2	Tôn giáo	Công giáo	04	2,3%
		Phật giáo	131	75,5%
Tổng		173	100%	

2.2.1. Biểu hiện tín ngưỡng của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư

Theo khảo sát của người viết trên 7 tập truyện ngắn của tác giả, các tín ngưỡng phổ biến qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư có thể kể đến là thờ cúng tổ tiên, thờ Trời Đất, thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh và thờ Tổ nghề, xuất hiện 38 lần (chiếm 22,2%), trong đó tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên được tác giả đề cập nhiều nhất (18 lượt xuất hiện, chiếm 10,4%).

Thờ cúng ông bà tổ tiên là một trong những tín ngưỡng rất phổ biến ở Tây Nam Bộ. Kế thừa truyền thống hiếu nghĩa của dân tộc, người miền Tây vẫn duy trì tục thờ cúng tổ tiên trong gia đình. Theo Lương Thị Thoa, “tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là một bộ phận của ý thức xã hội, là một loại hình tín ngưỡng dân gian... Với niềm tin thiêng liêng rằng, tổ tiên tuy đã chết nhưng linh hồn vẫn còn tồn tại, có khả năng che chở, phù giúp cho con cháu, được thể hiện thông qua lễ nghi thờ phụng...” (Lương Thị Hoa, 2015). Hiểu theo nghĩa đơn giản, tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên là việc thờ cúng những người có cùng huyết thống đã qua đời như ông bà, cha mẹ hay dòng họ nội ngoại. Tùy theo

gia cảnh mà người ta có thể xây cất một căn nhà riêng hay chỉ đơn giản là dùng một gian nhà để thờ cúng. Theo Trần Ngọc Thêm, nơi thờ cúng ông bà của người dân Tây Nam Bộ ngày xưa là giường thờ – giường cha mẹ nằm lúc còn sống – hoặc bàn thờ: “*Sớm sớm, ngời xất chuỗi quét nát trộn với cám cho bầy vịt xiêm ăn. Xẩm tối, má đốt nhang lên bàn thờ ông bà ngoại, đóng cửa, sập rèm*” (Người năm cũ) (Nguyễn Ngọc Tư, 2006). Mãi đến thế kỉ XX, người dân nơi đây mới dần thay thế thành tủ thờ dựa theo loại tủ của Pháp, vừa gọn gàng, vừa tiện dụng (Trần Ngọc Thêm, 2014). Truyện ngắn *Một mối tình* của Nguyễn Ngọc Tư có mô tả: “*Trọng không nghèo, nhưng cũng chưa đủ giàu để sửa lại ngôi nhà đã bệu rệu. Mỗi một, bù xè thi nhau tán công vào những cây cột gỗ, bộ ngựa chân quỳ, mấy cái tủ thờ, trường kỷ*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2006). Ngoài ra, một số gia đình còn sử dụng trang thờ (vật dụng thờ cúng có mặt nền hình vuông, xung quanh có thanh dạng lan can, có một mặt đứng gắn với mặt nền, có hình dáng như một mái nhà, trong lòng mặt đứng có viết chữ để thờ (Huỳnh Công Tín, 2009)) thay cho tủ hoặc giường thờ, đặc biệt là

những gia đình sống trên ghe: “Ông chò Giang quay đi rồi mới đốt nén nhang cắm trên cái trang thờ treo trên vách: “Còn bà, bà đã thành nước, thành đất, thành cỏ thành cây, cha con tui ở đâu, xin bà theo đó. Đám cháu chắt chít của mình rồi sẽ chẳng phải chịu lênh đênh”” (Nhớ sông) (Nguyễn Ngọc Tư, 2006).

Đối với người dân Việt Nam nói chung và người Việt vùng Tây Nam Bộ nói riêng, ông bà tổ tiên tuy không còn hiện diện với con cháu một cách hữu hình bằng xương bằng thịt, thế nhưng trong tâm thức của họ, các ngài vẫn luôn ở bên để che chở và bảo vệ cho con cháu. Người Việt luôn tin rằng tổ tiên đã qua đời vẫn có thể lắng nghe những lời con cháu cầu khẩn, nên họ thường đốt nhang và cầu nguyện trước bàn thờ: “Chỉ biết chị phải về sụp xuống trước bàn thờ, để thưa: “Đó, ba má thấy chưa, con đã nói là thằng Võ đi chơi mà...”” (Mộ gió), (Nguyễn Ngọc Tư, 2012), điều đó cũng được thể hiện qua truyện ngắn *Một mối tình*: “Thằng Bầu cháu tôi sẽ te tái chạy lên gian nhà chính, lại chỗ bàn thờ lớn nhất, thành kính vắn ngọn đèn chong cho tỏ lên, ý như nói với những người đã khuất, “Thưa! Dì Út con tới rồi nè” như hồi xưa bác Chín, ba Trọng rồi Trọng từng làm vậy mỗi khi có khách tới nhà” (Nguyễn Ngọc Tư, 2006). Niềm tin đó là một trong những lí do giúp tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên tồn tại cho đến tận ngày nay.

Bên cạnh thờ cúng tổ tiên, người Việt vùng Tây Nam Bộ cũng phổ biến tín ngưỡng thờ Trời Đất. Chính nhờ sự liên hệ bền chặt và mật thiết với thiên nhiên

ở miền Tây, tín ngưỡng này cũng rất phổ biến, hầu như nhà nào cũng có bàn thờ Ông Thiên và Ông Địa. Bàn thờ Ông Thiên là một bàn thờ nhỏ hình vuông được đặt trên một cột trụ cao ngang tầm với người lớn, trên bàn thường đặt một bát hương, một bình hoa và vài chung nước mưa để thờ Trời (Trần Ngọc Thêm, 2014). Theo quan niệm dân gian, bàn thờ đó chính là cầu nối giữa thượng giới và hạ giới, những lời cầu khẩn của nhân gian sẽ được chuyển đến Trời thông qua bàn thờ này. Từ đó có thể nói, người dân Tây Nam Bộ dù theo tôn giáo hay không cũng đều tin rằng có một Đấng siêu nhiên tồn tại mà họ xem là Ông Trời. Đối với họ, Ông Trời có quyền lực, có thể cho người tốt cuộc sống tốt đẹp, an lành và trừng phạt kẻ xấu một cách thích đáng. Do đó, người Việt vùng Tây Nam Bộ vô cùng tin tưởng và lập bàn thờ để thờ kính Trời.

Qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, bàn thờ Ông Thiên cũng được nhắc đến: “Có lần dựng đi đám giỗ ba bữa chưa về, dì lấy tờ giấy vẽ bản đồ nhà mình, vẽ sông Cái Tàu cong cong ẹo ẹo qua rạch Giồng Ông, vẽ chòm cây trâm bầu dưới bến, vẽ cái nhà có bàn ông Thiên đằng trước, ghi chú rõ ràng “Nhà Hai Hiệp”” (Tình lơ) (Nguyễn Ngọc Tư, 2012), điều đó cũng được thể hiện qua truyện ngắn *Sổ lòng*: “Không biết đi cách nào, bao lâu, bằng gì, chỉ biết sự tình nhìn quanh là cái bàn ông thiên nằm giữa bụi bông trang đỏ hiện ra. Nuốt ực bao nhiêu đau đớn bên cái cổng rào ọp ẹp, như mọi khi, chị làm mặt tỉnh bước vào” (Nguyễn Ngọc Tư, 2014).

Bên cạnh việc thờ Trời, người dân miền Tây Nam Bộ còn có tục thờ Đất, thể hiện qua hình ảnh Ông Địa. Qua đó có thể thấy, người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long đã nhận ra giá trị, biết quý trọng thiên nhiên – nơi cư mang con người – và tôn kính những vị thần cai quản chúng theo quan niệm dân gian là Ông Thiên và Ông Địa. Đó cũng là một nét văn hóa tốt đẹp của người miền Tây.

Ngoài ra, tín ngưỡng thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh (còn gọi là Thần Hoàng) cũng được Nguyễn Ngọc Tư nhắc nhiều qua truyện ngắn của mình. Ngoài việc thờ Trời Đất một cách chung chung, người Việt vùng Tây Nam Bộ còn thờ Thành Hoàng Bồn Cảnh (nghĩa là “*Thành Hoàng của vùng đất này*”) để chỉ sự cai quản cụ thể về mặt tâm linh vì “*Đất có Thổ công, sông có Hà bá; cảnh thổ nào phải có Thành Hoàng ấy*” (Trần Ngọc Thêm, 2014). Họ tin rằng Thành Hoàng sẽ phù hộ cho cả làng được ấm no, bình an, mưa thuận gió hòa, mùa màng tươi tốt... Cũng như khu vực Bắc Bộ và Trung Bộ, Thành Hoàng ở vùng Tây Nam Bộ cũng được người dân thờ cúng trong đình làng: “*Đám cháy lớn sau đình suýt nữa thiêu rụi gian thờ thần hoàng đêm hôm ấy, người ta nói Lý chiêm lửa chó ai*” (Số lông), (Nguyễn Ngọc Tư, 2014).

Chức năng chính của đình làng là thờ phượng Thành Hoàng, đây là nơi diễn ra các hoạt động cúng bái và sinh hoạt tín ngưỡng của người dân: “*Nếu không phải nấu cơm giặt giũ Tím sẽ sắm soi nút áo, như nuốt trộng bằng mắt, ghi khắc, đóng đinh nó vào lòng mình. Một bữa Tím hí mũi cái rột, lấy cùi tay lau nước mắt, nói*

với chị dâu, mai đi coi cúng đình” (Nút áo) (Nguyễn Ngọc Tư, 2016). Ngoài ra, những dịp cúng bái là thời gian các đoàn hát bội về diễn xướng, vừa hát để cho thần xem, vừa giúp người dân giải trí sau những ngày lao động vất vả. Không chỉ riêng Thành Hoàng, họ còn thờ Bạch Hổ, Ngũ Hành nương nương, Bà Chúa Xứ, Ông Tà (Thần Đá Neakta của người Khmer)... trong khuôn viên của đình làng (Trần Ngọc Thêm, 2014): “*Chừng năm năm trước, ông còn vô bếp nấu cơm, mắt mũi tèm nhèm để lửa tấp vô vách lá, nhà cháy rụi. Anh Hết cất lại nhà trên nền cũ đầy tro, nhìn xa nhà lớn hơn miếu ông Tà một chút*” (Hiu hiu gió bắc) (Nguyễn Ngọc Tư, 2006).

Theo Lương Thị Thoa, tín ngưỡng thờ Thành Hoàng và thờ Trời Đất thực chất là cấp độ cao hơn của tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. Xét theo nghĩa rộng, thờ cúng tổ tiên được phân thành ba cấp bậc dựa theo ba phạm vi: thờ cúng ông bà tổ tiên mang cùng huyết thống (phạm vi gia đình), thờ cúng Thành Hoàng là những vị Tổ nghề hay người có công khai phá vùng đất, dựng làng, lập ấp, đánh giặc, cứu dân... (phạm vi làng xã) và thờ Trời Đất hoặc những người được coi là thủy tổ của quốc gia (phạm vi cả nước), (Lương Thị Thoa, 2015).

Một tín ngưỡng cũng rất phổ biến trong giới nghệ sĩ ở miền Nam là giỗ Tổ nghề hát. Các gánh hát bội, cải lương từ xa xưa đều có bàn thờ Tổ trong hậu đài, giới nghệ sĩ cho rằng Tổ nghề là hai vị hoàng tử vì đam mê xem hát đến nỗi chết công vì đói và kiệt sức, sau khi mất vẫn thường hiện về để xem hát, thường gọi là

ông “Làng”. Hằng năm, tất cả gánh hát đều tổ chức lễ giỗ Tổ vào ngày 11 và 12 tháng 8 âm lịch. Nguyễn Ngọc Tư cũng có nhắc đến dị bản của giai thoại về các vị Tổ nghề hát qua truyện ngắn *Cuối mùa nhan sắc*: “Ông vẫn thường khi khịt bảo rằng mình bị Tổ nhập, ba ông hoàng tử Càn, Chơn, Chất đó, cũng vì đam mê nghệ thuật sân khấu mà bỏ cung son, trốn tránh triều đình, cuối cùng chết trên cây vông nem đó, thấy chưa. Có người cười, thằng Vũ bị tình nhập chớ Tổ gì nhập vô nó nói” (Nguyễn Ngọc Tư, 2006). Ngoài ra, những ngày giỗ Tổ cũng được cô đưa vào tác phẩm của mình: “Có những lần giỗ Tổ, đoàn giao cho chị đóng vai Tô Ánh Nguyệt trong trích đoạn gặp lại thằng Tâm, lúc con trai mình mắng mỗ một hồi rồi bỏ đi, Nguyệt kêu, “Tâm, con đui má sao con?”” (Làm má đâu có dễ) (Nguyễn Ngọc Tư, 2006), điều đó cũng được thể hiện trong tác phẩm *Cuối mùa nhan sắc*: “Cái bữa cả nhà Buổi Chiều được xe hơi đón đi giỗ Tổ ở nhà hát thành phố, ông Chín giữ nhà” (Nguyễn Ngọc Tư, 2006). Việc kính nhớ đến Tổ nghề thể hiện tinh thần “tôn sư trọng đạo”, “ăn quả nhớ kẻ trồng cây”, “uống nước nhớ nguồn” của những người theo nghiệp xướng ca.

Từ đó có thể thấy được, đời sống tín ngưỡng của người dân đồng bằng sông Cửu Long vô cùng phong phú. Họ tin tưởng vào sự hiện diện vô hình của tổ tiên và những vị thần bảo hộ vùng đất nơi mình đang sống, giúp che chở tai họa và ban cho họ được ấm no, hạnh phúc. Đó không chỉ là niềm tin của những con người đã cất công khai khẩn vùng đất này

mà còn là niềm hy vọng, là khát khao đáng trân trọng của họ. Ngoài ra, sự phong phú về tín ngưỡng còn góp phần tạo nên sự đa dạng nhưng vẫn mang nét đặc trưng riêng về văn hóa tinh thần của người Việt vùng Tây Nam Bộ.

2.2.2. Biểu hiện tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư

Tôn giáo là một phần quan trọng trong đời sống tinh thần của người dân vùng Tây Nam Bộ. Đây còn là vùng đất lành của tôn giáo trên cơ sở vừa kế thừa, phát huy những tôn giáo đã du nhập vào Việt Nam trước đó (Công giáo, Islam giáo, Phật giáo...) vừa góp phần tạo nên một bản sắc nhờ sự hình thành những tôn giáo bản địa từ nửa cuối thế kỉ XIX đến nửa đầu thế kỉ XX (Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đạo Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo...). Tuy nhiên, Nguyễn Ngọc Tư chỉ nhắc đến Phật giáo và Công giáo qua truyện ngắn của mình. Theo thống kê của chúng tôi, trong 173 lần được nhắc đến, tôn giáo chiếm khoảng 77,8% (135 lần) và tín ngưỡng chiếm khoảng 22,2% (38 lần). Tuy nhiên, dù chiếm gần 80%, tần suất xuất hiện của các tôn giáo ấy trong các tác phẩm lại rất ít: Công giáo chỉ chiếm 3/77 tác phẩm (chiếm khoảng 3,9%), trong khi đó, Phật giáo là 9/77 tác phẩm (chiếm khoảng 11,7%). Từ đó có thể thấy được, tôn giáo tuy được nhắc đến nhiều nhưng lại không phổ quát mà chỉ chiếm hơn 1/10 trong tổng số tác phẩm, nghĩa là chỉ có một vài tác phẩm tiêu biểu được viết chuyên biệt về tôn giáo, đơn cử như truyện ngắn *Cũi mục trôi về*, được nhắc đến 81/131 lần (chiếm khoảng gần

62% các chi tiết về Phật giáo trong 77 tác phẩm).

Qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, Phật giáo xuất hiện chủ yếu dưới hình ảnh những mái chùa và nhà sư: “*Gã, khúc củi mục trôi giạt về Thỏ Sầu, ghé qua ngôi chùa nghèo này. Nghèo đến mức người xa về không biết gọi là nhà hay chùa*” (Củi mục trôi về), (Nguyễn Ngọc Tư, 2014). Điều đó cũng được thể hiện trong tác phẩm *Cánh đồng bất tận*: “*Cái trường xiêu dựng trên khu vườn chùa đầy cây thuốc, có ông thầy trẻ tuổi hay vò đầu tôi và xao xuyến hỏi, má khoẻ hôn con?*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2011).

Những ngôi chùa trở nên rất thân thuộc trong đời sống của người dân địa phương: “*Con nhỏ mà thầy nói, vẫn thường ghé chùa chơi, mấy hôm rày không biết đâu ốm chi mà không thấy. Gã ở chùa, người đến chùa bỗng đông.*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2014). Họ thường đi chùa, gần như trở thành thói quen, hoặc khi cần cầu nguyện, khẩn vái điều gì, đặc biệt là vào những ngày rằm: “*Tôi thích chị Thắm những ngày sực nức mùi xà bông thơm, cười ở ẻ khoe, “bữa nay rằm, bà lớn đi chùa, ông chồng hứa qua chơi...”*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2012). Đó còn là cứu cánh cuối cùng của những kiếp người cơ nhỡ, che chở những phận người xem chừng đã hứng chịu đủ cay đắng mùi đời: “*Bờ đất đỏ giờ rồi nùi cỏ dại, thầy ngậm ngùi, “Ở chùa với tôi, đắp đổi cơm rau qua ngày...”*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2014) hay “*Người ở chùa, người bán vé số, người ngủ công viên, người hát rong, ít ai có nhà để về*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2011).

Cũng tương tự Phật giáo, Công giáo cũng xuất hiện qua truyện ngắn của tác giả bằng hình ảnh nhà thờ và những tu sĩ. Nhìn chung, Công giáo ở Nam bộ không phát sinh ra những hệ phái mới mà vẫn giữ nguyên như Công giáo ở các khu vực khác. Xét về lịch sử, Công giáo được du nhập vào Việt Nam nói chung và miền Nam nói riêng khá muộn so với Phật giáo. Do đó, số tín đồ thuộc tôn giáo này vẫn chiếm tỉ lệ nhỏ trong cộng đồng người Việt vùng Tây Nam Bộ. Qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư, tôn giáo này cũng chủ yếu xuất hiện dưới hình ảnh thánh đường hay những vị tu sĩ: “*Sau này khi nhìn lại hình cưới của mình, ba thấy có một tấm chụp chung với bên nhà gái, những dì phước. Họ tới lễ cưới chớp nhoáng vì nhà thờ có cha đang đau nặng, “mà cũng không thể bỏ tụi nhỏ ở nhà lâu”*” (Vực không đáy) (Nguyễn Ngọc Tư, 2016), hay trong tác phẩm *Tiểu tụy vòng quanh*: “*Một ngày làm việc của ông kết thúc, khi chuông nhà thờ đổ, và làng mở những bản hòa tấu quen thuộc, thứ nhạc cả chục năm nay không đổi, phảng phất tựa khói nhang*” (Nguyễn Ngọc Tư, 2016).

Nhìn chung, đời sống tôn giáo của người Việt vùng Tây Nam Bộ qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư đã phần nào tạo nên một chỗ dựa tinh thần vững chắc giúp họ có sức mạnh đối diện với thiên nhiên hoang hóa và cuộc sống còn nhiều trở ngại từ những ngày đầu cư trú trên vùng đất mới.

3. KẾT LUẬN

Những đặc trưng về tín ngưỡng và tôn giáo đã phần nào thể hiện được đời sống tâm linh vô cùng phong phú của người Việt vùng đồng bằng sông Cửu Long qua truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư. Nhận thức được thân phận bé nhỏ của mình trước thiên nhiên, họ tin tưởng những thế lực siêu nhiên sẽ bảo vệ họ khỏi những nguy hiểm của cuộc sống. Ngày nay, tuy khoa học đã vén được nhiều bức màn tâm linh để đưa con người đến cuộc sống hiện đại, tín ngưỡng và tôn giáo vẫn cứ tồn tại trong tâm thức của người Việt vùng Tây Nam Bộ. Đối với họ, tín ngưỡng và tôn giáo giúp ủi an tâm hồn con người và hướng dẫn họ đến những điều tốt đẹp. Văn hóa tinh thần của người Việt vùng Tây Nam Bộ nói chung, tín ngưỡng và tôn giáo nói riêng đã góp phần không nhỏ cho truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Tư thêm đa dạng và đặc sắc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Huỳnh Công Tín, 2009. Từ điển Từ ngữ Nam Bộ. Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật. Hà Nội.
2. Huỳnh Trụ. Công Giáo – Thiên Chúa Giáo.
<http://www.simonhoadalat.com/HOCHOI/MucVu/106CongGiao->

ThienChuaGiao.htm, truy cập ngày 20/5/2019.

3. Lương Thị Thoa, 2015. Tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên ở một số quốc gia trên thế giới và Việt Nam (Sách tham khảo) (chủ biên), Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật, Hà Nội.
4. Ngô Văn Lệ, 2017. Vùng đất Nam Bộ (tập VII) – Đặc trưng tín ngưỡng, tôn giáo và sinh hoạt văn hoá (chủ biên). Nxb Chính trị Quốc gia – Sự thật. Hà Nội.
5. Nguyễn Ngọc Tư, 2006. Giao thừa. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
6. Nguyễn Ngọc Tư, 2011. Cánh đồng bất tận. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
7. Nguyễn Ngọc Tư, 2012. Khói trời lộng lẫy. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
8. Nguyễn Ngọc Tư, 2014. Đảo. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
9. Nguyễn Ngọc Tư, 2016. Không ai qua sông. Nxb Trẻ. Thành phố Hồ Chí Minh.
10. Trần Ngọc Thêm, 2014. Văn hoá người Việt vùng Tây Nam Bộ (chủ biên), Nxb Văn hoá – Văn nghệ. Thành phố Hồ Chí Minh.

BELIEFS AND RELIGIONS OF VIETNAMESE IN THE SOUTHWEST REGION THROUGH SHORT STORIES OF NGUYEN NGOC TU

Nguyen Thuy Diem

Faculty of Linguistics and Literature, Tay Do University

(Email: nguyenthuydiem8@gmail.com)

ABSTRACT

Beliefs and religions are two of the outstanding and diverse cultural forms of the Vietnamese ethnic group in the Southwest region. It can be concerned that beliefs and religions are the spiritual values of the people of this land, which have a great impact on the spiritual life and cultural activities of people in the Mekong Delta, typically is a Vietnamese ethnic group from this area. In this article, we use the statistical description and analysis - synthesis methods to understand the religious manifestations of the Vietnamese ethnic group from the Southwest region through the short stories of Nguyen Ngoc Tu. These features were clearly portrayed by the author in a series of seven typical short stories written from 2001 to 2016, contributing to expressing the author's contemplation and understanding with the spiritual culture of the Vietnamese ethnic group in Southwest region.

Keywords: *Nguyen Ngoc Tu, beliefs, religions, short story, Southwest region*